TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TP** **TỈNH BĐ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HS-ST
Ngày 04-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH BĐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu

2. Ông Phạm Thành Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh BĐ tham gia phiên tòa: Ông Trần Điện Ảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2023/TLST-HS, ngày 15 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Anh V; tên gọi khác: không, giới tính: Nam, sinh năm: 2000, tại huyện TP, tỉnh BĐ; nơi cư trú: Thôn Mỹ Trung, xã Phước Sơn, huyện TP, tỉnh BĐ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Con ông: Lê Văn Anh T, sinh năm: 1979; Con bà: Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh năm: 1978; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt truy nã, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2023 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện PC, tỉnh BĐ. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Vương Nh, tên gọi khác: Mốc; giới tính: Nam, sinh năm: 1997, tại: huyện TP, tỉnh BĐ; nơi cư trú: Thôn Lộc Thượng, xã Phước Sơn, huyện TP, tỉnh BĐ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1964; con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1964; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt truy nã, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện PM, tỉnh BĐ. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Trần Quốc A, tên gọi khác: Ku, giới tính: Nam, sinh năm: 2001 tại huyện TP, tỉnh BĐ; nơi cư trú: thôn Xuân Phương, xã Phước Sơn, huyện TP, tỉnh BĐ; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: Trần Văn Ng, sinh năm: 1970; Con bà: Nguyễn Thị Minh T, sinh năm: 1970; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/4/2023, Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Anh Ngô S, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Bình Thái, xã Phước Thuận, huyện TP, tỉnh BĐ. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn Lộc Thượng, xã Phước Sơn, huyện TP, tỉnh BĐ. Vắng mặt.

3. Ông Trương Văn Th, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn Nhân Ân, xã Phước Thuận, huyện TP, tỉnh BĐ. Vắng mặt.

4. Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn Vinh Quang 1, xã Phước Sơn, huyện TP, tỉnh BĐ; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn Lộc Hạ, xã Phước Thuận, huyện TP, tỉnh BĐ. Vắng mặt.

2. Anh Đặng Cao C, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn Kỳ Sơn, xã Phước Sơn, huyện TP, tỉnh BĐ. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Anh Trần Công Ng; sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Phụng Sơn, xã Phước Sơn, huyện TP, tỉnh BĐ; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Chị Nguyễn Phước Ái L, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Nhân Ân, xã Phước Thuận, huyện TP, tỉnh BĐ. Vắng mặt.

2. Anh Trương Công Ánh, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Nhân Ân, xã Phước Thuận, huyện TP, tỉnh BĐ. Vắng mặt.

3. Anh Hồ Văn M, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn Mỹ Trung, xã Phước Sơn, huyện TP, tỉnh BĐ. Vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Xuân Ph, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn Lộc Thượng, xã Phước Sơn, huyện TP, tỉnh BĐ. Vắng mặt.

5. Ông Trần Hoàng Kh, sinh năm 1950; nơi cư trú: Thôn Ngọc Thạnh 1, xã Phước An, huyện TP, tỉnh BĐ. Vắng mặt.

6. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn Lộc Thượng, xã Phước Sơn, huyện TP, tỉnh BĐ. Vắng mặt.

7. Anh Nguyễn Đình Tr, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Xuân Phương, xã Phước Sơn, huyện TP, tỉnh BĐ. Vắng mặt.

8. Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn Hàm Rồng, xã Ia Băng, huyện ĐĐ tỉnh GL. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Anh V, sinh năm 2001, trú ở thôn Mỹ Trung, xã Phước Sơn, huyện TP, tỉnh BĐ rủ Nguyễn Vương Nh, sinh năm 1997, trú ở thôn Lộc Thượng, xã Phước Sơn, huyện TP, tỉnh BĐ trộm cắp mô tơ của các hộ dân trên địa bàn huyện TP, tỉnh BĐ để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, Nhật chuẩn bị sẵn 01 (một) cây kìm bằng kim loại, tay cầm màu đỏ và 01 (một) cờ lê 17, đứng ngoài đường đợi sẵn để Vũ đột nhập vào các hồ nuôi tôm, dùng kìm và cờ lê để mở trộm cắp mô tơ, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: khoảng 20 giờ 00 phút ngày 27/5/2022, Nhật điều khiển xe mô tô hiệu Dream biển kiểm soát 77F7-7488 (xe do Nhật mượn của chị ruột là Nguyễn Thị Xuân Ph) chở Vũ đến hồ nuôi tôm của ông Ngô S, sinh năm 1983, trú ở thôn Bình Thái, xã Phước Thuận, huyện TP, tỉnh BĐ, Nhật đứng ngoài còn Vũ đi vào lấy trộm 01 (một) mô tơ loại 3 pha, 1,5kW, công suất 2HP rồi cả hai mang mô tơ đến bán cho bà Đỗ Thị N, sinh năm 1963, trú thôn Lộc Hạ, xã Phước Thuận, huyện TP, tỉnh BĐ với giá 420.000 đồng; số tiền bán được, Vũ và Nhật đã tiêu xài chung hết.

Ngày 04/11/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện TP kết luận: 01 (một) mô tơ loại 3 pha, 1,5kW, công suất 2HP, trị giá 800.000 đồng.

Vụ thứ hai: khoảng 15 giờ 00 phút ngày 06/6/2022, Nhật điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển kiểm soát 77X4-9965 (xe do Nhật mượn của ba là ông Nguyễn Văn Th) chở Vũ đến hồ nuôi tôm của ông Nguyễn Văn Hòa, sinh năm 1977, ở thôn Lộc Thượng, xã Phước Sơn, huyện TP, tỉnh BĐ, Nhật đứng ngoài còn Vũ đi vào lấy trộm 01 (một) mô tơ loại 3 pha, 2.2kW, công suất 3HP. Sau đó, cả hai mang mô tơ đi cất giấu tại gò đất hoang gần đó rồi đi về.

Ngày 04/11/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện TP kết luận: 01 (một) mô tơ loại 3 pha, 2.2kW, công suất 3HP, trị giá 1.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: khoảng 19 giờ 00 phút ngày 06/7/2022, Nhật điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển kiểm soát 77X4-9965 chở Vũ đến hồ nuôi tôm của ông Ngô S lấy trộm 01 (một) mô tơ loại 3 pha, 3.7kW, công suất 5HP rồi cả hai mang mô tơ đến bán cho ông Đặng Cao C, sinh năm 1970, trú thôn Kỳ Sơn, xã Phước Sơn, huyện TP, tỉnh BĐ với giá 510.000 đồng. Số tiền này, Vũ và Nhật tiêu xài chung hết.

Ngày 04/11/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện TP kết luận: 01 (một) mô tơ loại 3 pha, 3.7kW, công suất 5HP, trị giá 1.500.000 đồng.

Vụ thứ tư: khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/7/2023, Nhật điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave biển kiểm soát 77X4- 9965 chở Vũ đến hồ nuôi tôm của ông Trương Văn Thsinh năm 1962, trú thôn Nhân Ân, xã Phước Thuận, huyện TP, tỉnh BĐ, Nhật đứng ngoài, còn Vũ vào lấy trộm 01 (một) mô tơ loại 3 pha, 2,2kW, công suất 3HP. Sau đó, Nhật chở Vũ mang theo mô tơ đã trộm được đi đến lấy thêm 01

(một) mô tơ loại 3 pha, 2.2kW, công suất 3HP đã lấy trộm được trước đó vào ngày 06/6/2022 rồi cùng mang đến bán cho bà Đỗ Thị N, sinh năm 1963, trú thôn Lộc Hạ, xã Phước Thuận, huyện TP, tỉnh BĐ. Khi bán Vũ nói dối là mô tơ của gia đình bị hư mang đi bán phế liệu, bà Năm tin tưởng nên đồng ý mua với giá 600.000 đồng. Sau khi bán được mô tơ, Vũ tiếp tục rủ Nhật đi đến hồ nuôi tôm của ông Thảo để trộm cắp. Trên đường quay lại hồ nuôi tôm của ông Thảo, Vũ và Nhật đã tiêu xài hết số tiền 600.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, trong lúc Vũ đang dùng kìm và cờ lê tháo các vít cố định của 01 (một) mô tơ loại 3 pha, 2,2kW, công suất 3HP thì bị anh Nguyễn Phước Ái L, sinh năm 1991, trú thôn Nhân Ân, xã Phước Thuận, huyện TP, tỉnh BĐ đang canh hồ nuôi tôm cạnh hồ của ông Thảo phát hiện nên truy hô và cùng ông Trương Công Ánh, sinh năm 1987 là con ông Thảo truy đuổi và giữ được Lê Anh V, báo cáo Công an xã Phước Thuận xử lý, còn Nhật đứng bên ngoài nghe tiếng truy hô nên điều khiển xe bỏ chạy về nhà.

Ngày 04/11/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện TP kết luận:

+ 01 (một) mô tơ loại 3 pha, 2,2kW, công suất 3HP, trị giá là 1.600.000 đồng.

+ 01 (một) mô tơ loại 3 pha, 2,2kW, công suất 3HP, trị giá 1.000.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 17/12/2022, Vũ cùng Trần Quốc A, sinh năm 2001 trú thôn Xuân Phương, xã Phước Sơn, huyện TP, tỉnh BĐ điều khiển xe mô tô dáng Wave hiệu BELLE, màu xanh dương, biển kiểm soát 81R4-4733 (xe do Anh mượn của anh rể là Nguyễn Đình Tr) chở Vũ đi dạo tìm tài sản lấy trộm. Khi đi qua nhà bà Đỗ Thị T, sinh năm 1971, trú thôn Vinh Quang 1, xã Phước Sơn, huyện TP, tỉnh BĐ, Vũ thấy có một chiếc xe đạp điện hiệu VOLVO, màu đỏ đen, trên xe có gắn chìa khóa xe, để ở hiên nhà phía trước không có người trông coi nên Vũ nói Anh dừng xe lại, điều khiển xe lên phía trước đứng chờ và cảnh giới cho Vũ, còn Vũ đi bộ vào sân nhà của bà Tâm rồi lén lút dắt chiếc xe đạp điện ra ngoài cổng, mở khóa điều khiển xe đạp điện bỏ đi. Sau đó, Vũ điều khiển chiếc xe đạp điện đến bán cho anh Trần Công Ng, sinh năm 1982 là chủ cửa hàng mua bán xe đạp điện Công Phát ở thôn Phụng Sơn, xã Phước Sơn, huyện TP, tỉnh BĐ với giá 3.000.000 đồng. Số tiền bán được, Anh và Vũ đã tiêu xài chung hết.

Ngày 08/3/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TP kết luận: chiếc xe đạp điện hiệu VOLVO, màu đỏ đen trị giá 3.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TP đã tạm giữ các vật chứng gồm:

- 01 (một) mô tơ loại 3 pha, 2,2kW, công suất 3HP, đã gỉ sét, đã qua sử dụng, hoạt động bình thường.

- 01 (một) mô tơ loại 3 pha, 1,5kW, công suất 2HP, mua và sử dụng từ tháng 03/2022, hoạt động bình thường.

- 01 (một) mô tơ loại 3 pha, 3.7kW, công suất 5HP, mua và sử dụng từ tháng 03/2021, hoạt động bình thường.

- 01 (một) mô tơ loại 3 pha, 2.2kW, công suất 3HP, mua và sử dụng từ năm 2021, hoạt động bình thường.

- 01 (một) xe mô tô dáng Wave nhãn hiệu SVN, màu sơn xanh gắn biển số 77X4-9965 của ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1964 trú thôn Lộc Thượng, xã Phước Sơn, huyện TP tỉnh BĐ.

- 01 (một) cây kìm bằng kim loại, tay cầm màu đỏ.

- 01 (một) cờ lê 17.

- 01 xe đạp điện hiệu VOLVO, màu đỏ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TP ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các vật chứng sau cho chủ sở hữu hợp pháp:

- 01 (một) mô tơ loại 3 pha, 2,2kW, công suất 3HP, đã gỉ sét, đã qua sử dụng, hoạt động bình thường cho ông Trương Văn Thảo;

- 01 (một) mô tơ loại 3 pha, 1,5kW, công suất 2HP, mua và sử dụng từ tháng 03/2022, hoạt động bình thường, 01 (một) mô tơ loại 3 pha, 3.7kW, công suất 5HP, mua và sử dụng từ tháng 03/2021, hoạt động bình thường, 01 (một) mô tơ loại 3 pha, 3.7kW, công suất 5HP, mua và sử dụng từ tháng 03/2021, hoạt động bình thường cho ông Ngô S.

- 01 (một) mô tơ loại 3 pha, 2.2kW, công suất 3HP, mua và sử dụng từ năm 2021, hoạt động bình thường cho ông Nguyễn Văn Hòa.

- 01 (một) xe đạp điện hiệu VOLVO, màu đỏ cho bà Đỗ Thị T.

- 01 (một) xe mô tô dáng Wave nhãn hiệu SVN, màu sơn xanh gắn biển số 77X4-9965 cho ông Nguyễn Văn Th.

Về dân sự: bà Đỗ Thị N yêu cầu được bồi thường số tiền 1.020.000 đồng, ông Đặng Cao C yêu cầu được bồi thường số tiền 510.000 đồng, ông Trần Công Ng yêu cầu được bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Hiện các bị can chưa bồi thường.

Bản cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 10-5-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh BĐ truy tố các bị cáo Lê Anh V, Nguyễn Vương Nh, Trần Quốc A về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa:

Các bị cáo Lê Anh V, Nguyễn Vương Nh, Trần Quốc A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như Cáo trạng đã nêu và các chứng cứ mà cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập. Các bị cáo xin Tòa xử phạt nhẹ.

Trong phần luận tội, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Anh V, Nguyễn Vương Nh, Trần Quốc A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Lê Anh V từ 12 đến 18 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Vương Nh từ 06 đến 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quốc A từ 03 đến 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585 của Bộ luật Dân sự: Buộc các bị cáo Vũ, Nhật liên đới bồi thường cho Bà Đỗ Thị N số tiền 1.020.000 đồng, ông Đặng Cao C số tiền 510.000 đồng; chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường 765.000đồng; buộc các bị cáo Vũ, Anh liên đới bồi thường cho ông Trần Công Ng số tiền 3.000.000 đồng; chia phần bị cáo Vũ phải bồi thường 2.235.000đồng, bị cáo Anh phải bồi thường 765.000đồng. Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng, gia đình Bị cáo Vũ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP để đảm bảo Thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây kìm bằng kim loại, tay cầm màu đỏ; 01 (một) cờ lê 17; là vật chứng vụ án không còn giá trị kinh tế.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo Lê Anh V, Nguyễn Vương Nh, Trần Quốc A nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố bảo đảm tính hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Lê Anh V, Nguyễn Vương Nh, Trần Quốc A có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thừa nhận toàn bộ sự việc phạm tội giống như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ 27/5/2022 đến ngày 07/7/2022, bị cáo Lê Anh V rủ bị cáo Nguyễn Vương Nh trộm cắp 02 máy bơm của ông Ngô S trị giá 2.300.000 đồng, 01 máy bơm của ông Nguyễn Văn Hòa trị giá 1.000.000 đồng, 02 máy bơm của ông Trương Văn Thảo trị giá 2.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Vũ và bị cáo Nhật trộm cắp là 5.900.000 đồng. Ngày 17/12/2022, bị cáo Vũ còn rủ bị cáo Trần

Quốc A trộm cắp xe đạp điện hiệu VOLVO trị giá 3.000.000 đồng của bà Đỗ Thị T. Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an ở địa phương. Do đó, Cáo trạng cũng như lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo Lê Anh V, Nguyễn Vương Nh, Trần Quốc A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Trong vụ án có ba bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, xét vai trò của từng bị cáo thì thấy:

Đối với bị cáo Lê Anh V: Trong vụ án này bị cáo tham gia với vai trò chính, trực tiếp trộm cắp 05 máy bơm và 1 xe đạp điện hiệu VOLVO, với tổng giá trị tài sản mà bị cáo Vũ trộm cắp là 8.900.000 đồng, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên phải xử phạt nghiêm khắc.

Đối với bị cáo Nguyễn Vương Nh, lẽ ra khi nghe bị cáo Vũ rủ rê trộm cắp tài sản bị cáo phải can ngăn hoặc không tham gia mới phải, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên đã tham gia giúp sức, bị cáo trộm cắp 05 máy bơm với tổng giá trị tài sản mà bị cáo Vũ trộm cắp là 5.900.000 đồng, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên phải xử phạt bị cáo tương xứng với hành vi do bị cáo gây ra.

Đối với bị cáo Trần Quốc A, lẽ ra khi nghe bị cáo Vũ rủ rê trộm cắp tài sản bị cáo phải can ngăn hoặc không tham gia mới phải, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên đã tham gia trộm cắp 01 xe đạp điện hiệu VOLVO trị giá 3.000.000 đồng của bà Đỗ Thị T nên phải xử phạt bị cáo tương xứng với hành vi do bị cáo gây ra.

Các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thật thà khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên cần được xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Vũ đã tác động gia đình nộp 3.000.000đồng để bồi thường cho bị hại nên được xem xét áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Anh phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên xem xét áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Do các bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bà Đỗ Thị N yêu cầu được bồi thường số tiền 1.020.000 đồng, ông Đặng Cao C yêu cầu được bồi thường số tiền 510.000 đồng, ông Trần Công Ng yêu cầu được bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Hiện các bị can chưa bồi thường.

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585 của Bộ luật Dân sự:

+ Buộc các bị cáo Vũ, Nhật liên đới bồi thường cho Bà Đỗ Thị N số tiền 1.020.000 đồng, ông Đặng Cao C số tiền 510.000 đồng; chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường 765.000đồng.

+ Buộc các bị cáo Vũ, Anh liên đới bồi thường cho ông Trần Công Ng số tiền 3.000.000 đồng; chia phần bị cáo Vũ phải bồi thường 2.235.000đồng, bị cáo Anh phải bồi thường 765.000đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng, gia đình Bị cáo Vũ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP ngày 19-6-2023 để đảm bảo Thi hành án.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây kìm bằng kim loại, tay cầm màu đỏ; 01 (một) cờ lê 17; là vật chứng vụ án không còn giá trị kinh tế.

[5] Bà Đỗ Thị N, ông Đặng Cao C có hành vi mua lại mô tơ do bị cáo Vũ và bị cáo Nhật trộm cắp nhưng không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TP không xử lý hình sự đối với bà Năm, ông Cường là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[6] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với các bị cáo đã căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, các tình tiết đánh giá về nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về trách nhiệm dân sự phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 23, 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Anh V;

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Vương Nh;

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Quốc A;

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Anh V, Nguyễn Vương Nh, Trần Quốc A đều phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Lê Anh V 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 3 năm 2023.

2.2 Xử phạt bị cáo Nguyễn Vương Nh 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 3 năm 2023.

2.3 Xử phạt bị cáo Trần Quốc A 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

3.1 Buộc các bị cáo Lê Anh V, Nguyễn Vương Nh liên đới bồi thường cho bà Đỗ Thị N số tiền 1.020.000 đồng, ông Đặng Cao C số tiền 510.000 đồng; chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường 765.000đồng.

3.2 Buộc các bị cáo Lê Anh V, Trần Quốc A liên đới bồi thường cho ông Trần Công Ng số tiền 3.000.000 đồng; chia phần bị cáo Lê Anh V phải bồi thường 2.235.000đồng, bị cáo Trần Quốc A phải bồi thường 765.000đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng, gia đình bị cáo Vũ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP ngày 19-6-2023 để đảm bảo Thi hành án.

4. Xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) cây kìm bằng kim loại, tay cầm màu đỏ;

- 01 (một) cờ lê 17; là vật chứng vụ án không còn giá trị kinh tế.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP, tỉnh BĐ.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm:

5.1 Buộc các bị cáo Lê Anh V, Nguyễn Vương Nh, Trần Quốc A mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng

5.2 Buộc các bị cáo Nguyễn Vương Nh, Trần Quốc A mỗi bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt, niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BĐ;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BĐ;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TP;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TP;
- Cơ quan THAHS Công an huyện TP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm Tú